

# CALENDAR 2026

1 Jan: New Year's Day

January-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

16 Feb - 20 Feb: Lunar New Year

February-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

26 Apr: Hung Kings' Commemoration Day

30 Apr: Reunification Day

April-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

1 May: International Labour Day

May-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
						31

July-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

August-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

October-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

November-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

December-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Ngày nghỉ Lễ Tết theo quy định/  
Vietnam Public Holiday

Ngày nghỉ bù Lễ Tết/ Compensatory leave

Ngày lễ riêng của VNG/ VNG Holiday

Ngày dự kiến trả lương/ Salary Pay date

VNG: Health Checkup

VNG: Performance Appraisal

1 Sep - 2 Sep: National Day

September-26						
Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1	2		3	4
6	7	8	9		10	11
13	14	15	16		17	18
20	21	22	23		24	25
27	28	29	30			

VNG Birthday (09 Sep)

VNG: Budget planning